

Số /BC-UBND

Vĩnh Thông, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả phân tích, đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã Vĩnh Thông năm 2025

Thực hiện Quyết định số 906/QĐ-UBND, ngày 06/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ kế hoạch cải cách hành chính xã Vĩnh Thông năm 2025; Căn cứ kết quả công bố chỉ số SIPAS và PAR INDEX năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

UBND xã Vĩnh Thông báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trong năm 2025, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nội vụ như: Công văn số 95/SNV-XDCQ&CCHC, ngày 06/7/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau khi sáp nhập tỉnh, sắp xếp ĐVHC cấp xã; trong đó chú trọng triển khai thực hiện kế hoạch số 132/KH-UBND, ngày 28/5/2025 về duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Thái Nguyên năm 2025; kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 30/5/2025 về duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công (PAPI) tỉnh Thái Nguyên năm 2025; ngoài ra, triển khai thực hiện Công văn số 188/UBND-TTPVHCC ngày 07/7/2025 về việc đảm bảo công tác cải cách TTHC đối với xã, phường sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; Kế hoạch 06/KH-UBND, ngày 14/7/2025, kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Quy định, tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên; Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 06/01/2026 của Sở Nội vụ về xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Công văn số 1053/SNV-XDCQ&CCHC ngày 23/02/2026 của Sở Nội vụ về việc giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng Chỉ số CCHC năm 2025 (lần thứ 02); Sở/UBND xã (phường);... đồng thời UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

số 09/KH-UBND, ngày 25/7/2025 của UBND xã về công tác Cải cách hành chính xã Vĩnh Thông năm 2025.

II. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CHỈ SỐ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (SIPAS) VÀ CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX)

1. Chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) (nội dung IX. TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI)

1.1. Kết quả đạt được:

Chỉ số hài lòng (SIPAS) năm 2025: Đạt 86,39%.

1.2. Phân tích nội dung thành phần:

1.2.1. Nội dung I: Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước

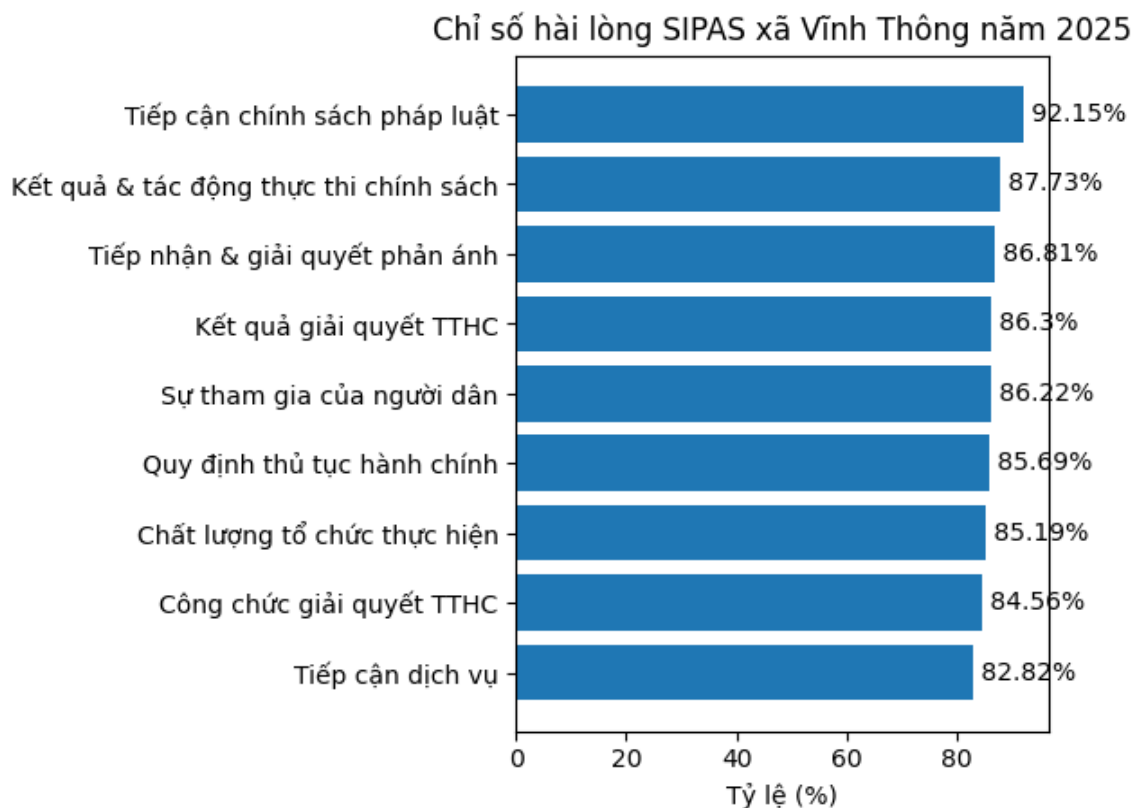
Nội dung này bao gồm 4 nhóm tiêu chí chính với kết quả cụ thể:

A- Tiếp cận thông tin chính sách pháp luật: Đạt tỷ lệ hài lòng cao nhất với 92,15%. Đặc biệt, tiêu chí 1 "Chính quyền cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách theo nhiều hình thức, giúp mọi người dân dễ tìm, dễ thấy. (Các hình thức như: Niêm yết công khai tại cơ quan, qua hệ thống loa phát thanh phường/xã, họp tổ dân phố/thôn, đăng tải trên trang thông tin điện của chính quyền...)" đạt 94,22%, tiêu chí 3 "Thông tin về các chính sách pháp luật do chính quyền cung cấp hữu ích đối với người dân đạt 93,33%, cho thấy hiệu quả của việc tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật đến với người dân trên địa bàn của UBND xã Vĩnh Thông.

B- Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật: Đạt 86,22%. Cả 2 chỉ tiêu 4 "Chính quyền địa phương tổ chức các hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý kiến xây dựng các chính sách. (Các hình thức như: xin ý kiến vào dự thảo chính sách pháp luật trên các trang thông tin điện tử; gửi phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát tới người dân; họp xin ý kiến tại khu dân cư; đăng tải công khai các số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử để xin ý kiến ...)" và chỉ tiêu 5 "Người dân dễ dàng phản hồi, đóng góp ý kiến về tình hình triển khai, kết quả và tác động của các chính sách pháp luật ở địa phương" đều ở mức tương đối thấp (86,22%).

C- Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách pháp luật: Đạt 85,19%. Trong các chính sách thuộc các lĩnh vực từ tiêu chí 6 đến tiêu chí 14 đạt mức hài lòng khá thấp, cao nhất (92,39%), trong khi chính sách an sinh xã hội đạt mức thấp nhất (86,48%).

D- Kết quả và tác động của thực thi chính sách pháp luật: Đạt 87,73%. Trong đó tác động trực tiếp giúp kinh tế, xã hội của địa phương tốt hơn (đạt 91,11%) và giúp đường giao thông ở địa phương tốt hơn đạt 90,22%.



Biểu đồ đánh giá chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 của UBND xã Vĩnh thông.

1.2.2. Nội dung II: Cung ứng dịch vụ hành chính công

Nội dung này phản ánh hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và đội ngũ cán bộ, công chức xã:

A- Tiếp cận dịch vụ: Đạt 82,82%. Tiêu chí 1 “Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận một cửa biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, giúp người dân dễ tìm, dễ thấy” đạt khá thấp 77,78%. Trong năm 2026 Bộ phận một cửa cần chú trọng và cải thiện để nâng chỉ số.

B- Quy định Thủ tục hành chính (TTHC): Đạt mức hài lòng 85,69%. Các chỉ số thành phần đạt ở mức 84,89% đến 88%. Đối với các chỉ số này cần tiếp tục được cải thiện thêm trong năm 2026.

C- Công chức giải quyết TTHC: Đạt 84,56%.

Các Chỉ số thành phần đánh giá đối với công chức giải quyết TTHC đạt được ở mức độ chưa cao, trong đó chỉ số thứ 9 (thái độ giao tiếp của công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC tại trung tâm phục vụ hành chính công nhiệt tình, lịch sự, tôn trọng đối với người dân) chỉ đạt 83,11%, có thể thấy thái độ của công chức tiếp nhận giải quyết TTHC rất quan trọng, cần đặt lợi ích của công dân lên trên hết, với tinh thần phục vụ tận tâm, hướng dẫn tận tình, nhằm nâng cao chỉ số này trong năm 2026.

D- Kết quả giải quyết TTHC: Đạt 86,3%. Nhìn chung các chỉ số hài lòng ở mục này đều đạt ở mức khá từ 84 đến 88,44%. Cần tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới.

Đ- Tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân về TTHC: Đạt 86,81%. Trong đó, chỉ số thứ 21 về thông báo kết quả giải quyết phản ánh kịp thời đạt mức khá cao (89,33%), cao nhất trong nhóm các chỉ số còn lại.

1.2.3. Nội dung III: Phân tích nhu cầu gợi ý cải tiến đối với cơ quan giải quyết TTHC.

Người dân xã Vĩnh Thông đưa ra các gợi ý ưu tiên để chính quyền phục vụ tốt hơn, cụ thể:

- Gợi ý 1: Mở rộng các hình thức tiếp nhận TTHC cho người dân lựa chọn có 6,67%;
- Gợi ý 2: Tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng có 22,22%.
- Gợi ý 3: Đẩy mạnh đơn giản hóa các TTHC có 36,56%
- Gợi ý 4: Nâng cao năng lực, tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức có 37,78%.
- Gợi ý 5: Rút ngắn thời gian giải quyết có 42,22% người dân yêu cầu.
- Gợi ý 6: Giảm mức thu phí, lệ phí có 26,67%.
- Gợi ý 7: Giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân có 26,67%.
- Gợi ý 8: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội và trật tự an toàn có 15,56%.

Tuy các gợi ý để cải tiến trong giải quyết TTHC của người dân đối với cơ quan chưa nhiều, tuy nhiên cũng là cách để các cơ quan, đơn vị tiếp thu điều chỉnh hoặc kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền, nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân trong giải quyết các TTHC.

2. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

2.1. Kết quả đạt được

Tổng số điểm đạt được là 60,94/100 điểm, xếp hạng 86/92

2.2. Phân tích nội dung thành phần

2.2.1. Công tác chỉ đạo điều hành: 5,26/10 điểm (tương ứng 52,6%)

- Tiêu chí 1.1 (Kế hoạch CCHC): 0/0,5 điểm. Xã đã ban hành kế hoạch vào ngày 25/7/2025. Nội dung này do công chức mới nhận nhiệm vụ, chưa nghiên cứu kỹ văn bản, do đó ban hành chậm so với quy định 02 ngày, nên tiêu chí này không được điểm.

- Tiêu chí 1.1.2. Bố trí nguồn lực thực hiện, tiêu chí này không được điểm (0/0,5) điểm, do tài liệu kiểm chứng chưa đảm bảo. Tuy nhiên, thực tế địa phương bố trí nguồn kinh phí tại các cơ quan, đơn vị để mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác CCHC.

- Tiêu chí 1.1.3. Hoàn thành kế hoạch đạt 1,26/1,5 điểm, chiếm 84%. Nội dung này UBND xã đã nghiêm túc đánh giá và phê bình các cơ quan đơn vị chưa hoàn thành tiến độ kế hoạch giao.

- Tiêu chí 1.2. Báo cáo CCHC: đạt 0/1 điểm. Sau sáp nhập, do công chức được phân công nhiệm vụ chưa nắm vững các văn bản, các báo cáo được hoàn thiện đúng thời hạn và gửi trên hồ sơ công việc. Tuy nhiên, chưa được gửi qua phần mềm CCHC của tỉnh, nên không được điểm ở tiêu chí này.

- Tiêu chí 1.3. Kiểm tra công tác CCHC: Đạt 1/2 điểm = 50%. Đã thực hiện kiểm tra và xử lý các vấn đề sau kiểm tra. Tuy nhiên số lượng cơ quan được kiểm tra chưa đảm bảo do đó điểm đạt được còn thấp.

- Tiêu chí 1.4. Tuyên truyền CCHC: Đạt 0,5/1,5 điểm = 33,33%. UBND xã chưa tổ chức được hội nghị tuyên truyền riêng, chưa đáp ứng yêu cầu so với quy định nên điểm số đạt thấp.

- Tiêu chí 1.5. Sáng kiến về CCHC: đạt 0,5/1 điểm = 50% đã có sáng kiến được công nhận. Tuy vậy, tài liệu kiểm chứng chưa đạt yêu cầu nên điểm số chưa được tối đa.

- Tiêu chí 1.6. Phân tích kết quả và đề xuất giải pháp: Đạt 2/2 điểm (100%).

2.2.2. *Cải cách thể chế: 7/7 điểm (tương ứng 100%)*

Trong kỳ đánh giá năm 2025, lĩnh vực Cải cách thể chế của xã Vĩnh Thông đã đạt kết quả xuất sắc với tổng số điểm 7/7 điểm, đạt chỉ số 100%. Hội đồng thẩm định đã nhất trí hoàn toàn với kết quả tự đánh giá của xã ở tất cả các tiêu chí thành phần. Cụ thể các tiêu chí như sau:

- Tiêu chí 2.1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Đạt 0,5/0,5 điểm = 100%. Xã đã thực hiện việc ban hành văn bản đúng quy định và trình tự pháp luật.

- Tiêu chí 2.2. Tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Đạt 1,5/1,5 điểm = 100%. Mục 2.2.1 (Kế hoạch rà soát): Đạt 0,5/0,5 điểm. Mục 2.2.2 (Xử lý vấn đề sau rà soát): Đạt 1/1 điểm.

- Tiêu chí 2.3. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật: Đạt 1,5/1,5 điểm = 100%. Mục 2.3.1 (Thực hiện kiểm tra): Đạt 0,5/0,5 điểm. Mục 2.3.2 (Xử lý kết quả thi hành): Đạt 1/1 điểm.

- Tiêu chí 2.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Đạt 1,5/1,5 điểm = 100%. Mục 2.4.1 (Ban hành kế hoạch): Đạt 0,5/0,5 điểm. Mục 2.4.2 (Triển khai thực hiện): Đạt 1/1 điểm.

+ Tiêu chí 2.5. Thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật: Đạt 2/2 điểm = 100%. Xã đã hoàn thành tốt từ khâu xây dựng kế hoạch đến việc xử lý kết quả và báo cáo đúng thời hạn.

Đánh giá chung: Đây là lĩnh vực đạt điểm tuyệt đối, thể hiện sự nghiêm túc và bài bản của chính quyền xã Vĩnh Thông trong việc xây dựng và quản lý nền

tăng pháp lý tại địa phương. Việc đạt 100% điểm ở lĩnh vực này là tiền đề quan trọng giúp xã duy trì sự ổn định trong công tác quản lý nhà nước.

2.2.3. *Cải cách thủ tục hành chính: 11,86/15 điểm (tương ứng với chỉ số 79,07%)*

* Tiêu chí đạt:

- Tiêu chí 3.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bộ phận Một cửa): Đạt 4/4 điểm = 100%. Đây là tiêu chí đạt điểm tuyệt đối với các điều kiện về nhân lực, phòng làm việc và trang thiết bị đầy đủ.

* Tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí 3.1. Kiểm soát thủ tục hành chính: Đạt 0,5/2 điểm = 25%. Xã đã ban hành chậm kế hoạch kiểm soát, chưa có báo cáo rà soát, do vậy điểm đạt thấp.

- Tiêu chí 3.3. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC: Đạt 3/4 điểm = 75%. Kết quả giải quyết hồ sơ sớm và đúng hạn đạt 100%. Tuy nhiên, tài liệu kiểm chứng ở chỉ tiêu 3.3.2 chưa đảm bảo theo yêu cầu nên không được điểm. Các chỉ tiêu còn lại 3.3.1 đạt 1/1 điểm (Thực hiện quy định về quy trình TTHC liên thông), 3.3.3 đạt 1,5/1,5 điểm (Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC sớm, đúng hạn), 3.3.4 đạt 0,5/0,5 điểm (xin lỗi tổ chức, cá nhân khi có hồ sơ trả chậm), đều đạt điểm tối đa.

- Tiêu chí 3.4. Đổi mới nâng cao chất lượng giải quyết TTHC: Đạt 4,36/5 điểm = 87,2%. Mục 3.4.1 (Thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC): Đạt 0/0,5 điểm; Mục 3.4.5 (Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC): Đạt 1,36/1 điểm = 90,67%. Các mục còn lại của tiêu chí này đều được điểm tối đa: mục 3.4.2 (Đề xuất ủy quyền giải quyết TTHC) đạt 0,5/0,5 điểm = 100%; mục 3.4.3 Giao doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại TTPVHCC) đạt 0,5/0,5 điểm = 100%; mục 3.4.4 (dịch vụ tiện ích phục vụ tổ chức, cá nhân) đạt 1/1 điểm = 100%; mục 3.4.6 (Triển khai thực hiện 35 dịch vụ công trực tuyến không nhận hồ sơ bản giấy) đạt 1/1 điểm = 100%.

2.2.4. *Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 5,5/10 điểm (tương ứng 55%)*

- Tiêu chí 4.1 (các mục 4.1.1; 4.1.2; 4.1.3 và 4.1.5): Đạt điểm tối đa trong việc thành lập và kiện toàn các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định 150/2025/NĐ-CP, quy định chức năng nhiệm vụ, báo cáo HĐND xã và UBND tỉnh về tổ chức hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã và rà soát tên xóm/tổ dân phố theo quy định. Đối với mục 4.1.4 do tài liệu kiểm chứng không đảm bảo theo yêu cầu nên không được điểm ở mục này (0/0,5 điểm)

- Tiêu chí 4.2. Vị trí việc làm: (0/3 điểm). Do tài liệu kiểm chứng không đủ cơ sở nên không có điểm ở nội dung này.

- Tiêu chí 4.3. Sử dụng biên chế: Đạt 1/1 điểm (100%). Mặc dù ban đầu thiếu Nghị quyết điều chỉnh biên chế, nhưng sau khi thẩm định lần 2, xã đã bổ sung tài liệu kiểm chứng (TLKC) đầy đủ và được chấp nhận điểm tối đa.

- Tiêu chí 4.4. Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tổ chức trực thuộc xã đạt 1,5/1,5 điểm = 100%.

- Tiêu chí 4.5. Thực hiện phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền: Đạt 0/1 điểm. Do tài liệu kiểm chứng không bảo đảm theo yêu cầu.

2.2.5. Cải cách chế độ công vụ: 5,5/12 điểm (tương ứng 45,83%)

* Tiêu chí đạt:

- Tiêu chí 5.2. Đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức: Đạt 2/2 điểm = 100%.

* Tiêu chí không đạt:

- Tiêu chí 5.1 (Tuyển dụng công chức, viên chức): Đạt 0/2 điểm. Năm 2025, UBND xã Vĩnh Thông có số lượng biên chế vượt so với định mức nên không xây dựng Kế hoạch tuyển dụng. Tuy nhiên, cách giải trình chưa đáp ứng nên không được điểm ở tiêu chí này.

- Tiêu chí 5.3 (Thực hiện quy định quản lý và sử dụng công chức, viên chức): Tiêu chí này không được điểm (0/3 điểm). UBND xã thực hiện quản lý và sử dụng công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định. Tuy nhiên, Hội đồng thẩm định đánh giá về tài liệu kiểm chứng chưa đủ và chưa đúng với nội dung, tiêu chí chấm điểm), nên không có điểm ở tiêu chí này.

- Tiêu chí 5.4 (Thực hiện văn hóa công vụ): Đạt 3,5/5 điểm = 70%. Các mục 5.4.1; 5.4.2; 5.4.4 đều đạt điểm tối đa = 100%. Riêng mục 5.4.3 (chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức đạt 0,5/2 điểm = 25%. Năm 2025, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ công chức, viên chức đều đảm bảo, không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật. Tuy vậy, do tài liệu kiểm chứng không bảo đảm nên không được điểm tối đa ở nội dung này.

2.2.6. Cải cách tài chính công: 8,6/10 điểm (tương ứng 86%)

* Tiêu chí đạt:

- Các tiêu chí đều đạt điểm tối đa gồm: tiêu chí 6.1 (Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính) đạt 0,5/0,5 điểm; tiêu chí 6.2 (Thực hiện cơ chế tài chính với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc) đạt 0,5/0,5 điểm; tiêu chí 6.3 (Quyết định dự toán thu, chi, phân bổ, điều chỉnh, phê chuẩn quyết toán ngân sách) đạt 1/1 điểm; tiêu chí 6.4 (Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách địa phương) đạt 1/1 điểm; tiêu chí 6.7 (Quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án trên địa bàn theo quy định đạt 1/1 điểm; tiêu chí 6.9 (Thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định) đạt 1,5/1,5 điểm.

- Tiêu chí 6.5 (Quản lý sử dụng tài sản công theo quy định) đạt 0,5/1 điểm = 50%. Trong đó, mục 6.5.2 tài liệu kiểm chứng không đảm bảo nên không được điểm.

- Tiêu chí 6.6 (Thực hiện đúng quy định về định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản công) không được điểm (0/0,5 điểm). Do tài liệu kiểm chứng chưa đảm bảo.

- Tiêu chí 6.8 (Giải ngân vốn đầu tư công): Đạt 2,6/3 điểm = 86,67%. Xã đã nỗ lực thực hiện kế hoạch giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, tuy vậy tỷ lệ chỉ đạt ở mức 87%.

2.2.7. *Xây dựng và phát triển chính quyền chính quyền điện tử, chính quyền số: 9,61/14 điểm (tương ứng 41,64%)*

* Các tiêu chí đạt:

- Các tiêu chí 7.1 (Lãnh đạo cấp ủy đối với công tác chuyển đổi số) đạt 0,5/0,5 điểm; tiêu chí 7.2 (Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số) đạt 0,5/0,5 điểm; tiêu chí 7.3 (Bố trí công chức phụ trách chuyển đổi số) đạt 0,5/0,5 điểm; Tiêu chí 7.6 (điều hành và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số) đạt 1/1 điểm; tiêu chí 7.7 (Tạo, lập hồ sơ công việc điện tử) đạt 1/1 điểm; tiêu chí 7.9 (Trang thông tin điện tử) đạt 0,5/0,5 điểm; tiêu chí 7.13 (Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số) đạt 1/1 điểm. Các tiêu chí trên đều đạt điểm tối đa = 100%.

* Các tiêu chí không đạt:

- Tiêu chí 7.4 (Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số) đạt 0/1 điểm, do chưa tổ chức riêng được hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức.

- Tiêu chí 7.5 (Xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số và tổ chức thực hiện) đạt 0/1,5 điểm. Do không làm rõ được nhiệm vụ đã hoàn thành và nhiệm vụ chưa hoàn thành nên không có điểm ở tiêu chí này

- Tiêu chí 7.8 (Sử dụng chữ ký số) đạt 0/1 điểm. Tổng số văn bản được ký số chỉ đạt 79%, đối với tiêu chí này yêu cầu phải 100%. Do đó, tiêu chí này không được điểm.

- Tiêu chí 7.11 (Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến) đạt 0/1,5%. Do xã chỉ đạt 74,7%. Theo yêu cầu tiêu chí phải đạt từ 80% trở lên.

- Tiêu chí 7.12 (Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình) đạt 0/1,5 điểm, dưới 80% so với yêu cầu của tiêu chí. Do đó không có điểm ở tiêu chí này.

- Tiêu chí 7.14 (Mô hình, sản phẩm chuyển đổi số) 0/1,5 điểm. Do xã chưa có mô hình, sản phẩm đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số.

* Tiêu chí không đạt điểm tối đa:

- Tiêu chí 7.10 (Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công) đạt 0,83/1 điểm, được tính theo tỷ lệ tương ứng.

2.2.8. *Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công: 9/12 điểm (tương ứng 75%)*

* Tiêu chí đạt:

- Tiêu chí 8.1 (Tham gia người dân ở cấp cơ sở) đạt 1/1 điểm = 100%. Xã thực hiện đúng quy định việc xin ý kiến người dân với một số nội dung các phương án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng;...

- Tiêu chí 8.4 (Tiếp công dân) đạt 1/1 điểm = 100% . UBND xã thực hiện đúng quy định về tiếp công dân.

* Tiêu chí chưa đạt điểm tối đa:

- Tiêu chí 8.2 (Công khai minh bạch) đạt 2/4 điểm = 50%. Trong đó mục 8.2.2 và mục 8.2.3 không có tài liệu kiểm chứng.

- Tiêu chí 8.3 (Trách nhiệm giải trình) đạt 1,5/2 điểm = 75%. Trong đó mục 8.3.2 (Tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn) đạt 0,5/1 điểm = 50%. Lý do, Trong năm chỉ tổ chức được 01 cuộc đối thoại với người dân, nên không được điểm tối đa.

- Tiêu chí 8.3 (Cung cấp dịch vụ công thiết yếu) đạt 3,5/4 điểm = 87,5%. Mục 8.5.1 (cung cấp dịch vụ giáo dục công lập) đạt 0,5/1 điểm = 50%. Do còn 01 trường học chưa đạt chuẩn quốc gia.

2.2.9. Tác động cải cách hành chính đến kinh tế - xã hội: 2,38/10 điểm (tương ứng 23,8%

- Tiêu chí 9.1 (Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm) đạt 0,88/1 điểm = 88%. Tiêu chí này được tính theo tỷ lệ % tương ứng các chỉ tiêu hoàn thành trong kế hoạch được giao trong năm.

- Tiêu chí 9.2 (Thực hiện thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao) đạt 1,5/3 điểm. Trong đó mục 9.2.1 (Tỷ lệ % tăng thu so với dự toán giao) đạt 1/1 điểm = 100%. Tiêu chí này xã thu ngân sách đạt 211,1%. Tuy nhiên, tại mục 9.2.2 (Kết quả thu ngân sách) đạt 0,5/2 điểm. Do xã có số thu ngân sách xếp thứ 92 toàn tỉnh.

- Tiêu chí 9.3 (Kết quả đánh giá hài lòng về sự phục vụ hành chính của tổ chức, người dân tại địa phương) đạt 86,39%. Tiêu chí này do tỉnh đánh giá, các chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 đối với UBND xã đạt thấp. Xã cần được cải thiện để nâng cao các chỉ số trong năm 2026.

III. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ, MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CHỈ SỐ CCHC

1. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; loại bỏ giấy tờ, quy trình không cần thiết. Niêm yết, công khai đầy đủ, rõ ràng quy trình, thời gian, phí/lệ phí tại Bộ phận “Một cửa”; giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hẹn.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức được tham gia các lớp đào tạo kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ nhân dân,...; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý các trường hợp gây phiền hà, nhũng nhiễu. Đánh giá cán bộ gắn với kết quả giải quyết công việc và mức độ hài lòng của người dân, đồng thời, phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tiến tới giảm hồ sơ giấy.

4. Cải thiện hoạt động Bộ phận “Một cửa”

Bố trí cơ sở vật chất bảo đảm thuận tiện, có khu vực chờ, hỗ trợ người dân trong thực hiện các TTHC. Bố trí cán bộ có năng lực, thái độ tốt trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả.

5. Tăng cường công khai, minh bạch và truyền thông

Công khai quy hoạch, kế hoạch, ngân sách, chính sách liên quan đến người dân; đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến; đa dạng hình thức thông tin: loa truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tờ rơi, họp dân...

6. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh (hộp thư góp ý, đường dây nóng, online); xử lý nhanh chóng, kịp thời, có phản hồi rõ ràng cho người dân; lấy ý kiến khảo sát định kỳ để cải thiện chất lượng phục vụ.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá

Kiểm tra công vụ định kỳ và đột xuất; đưa kết quả CCHC, SIPAS vào tiêu chí thi đua, khen thưởng. Công khai kết quả đánh giá để tạo áp lực cải tiến.

8. Phát huy vai trò của người dân và tổ chức

Khuyến khích người dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động chính quyền thông qua UBMTTQ và các tổ chức hội đoàn thể xã; Triển khai có hiệu quả kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 06/4/2025 của UBND xã về Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Thông.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Vĩnh Thông về Kết quả phân tích, đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xã Vĩnh Thông năm 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nội vụ (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Anh